

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG TÍN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 04/01/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hiền

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương  
Bà Nguyễn Thị Trang

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Tư- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/TLST-DS ngày 01/7/2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐST-DS ngày 24/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/DSST-QĐ ngày 15/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín**

Trụ sở: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thu Hiền, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đồng Đa (Quyết định ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 và Quyết định số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 ).

Người nhận ủy quyền lại của bà Nguyễn Thu Hiền:

+Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 (*có mặt*)

Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

(Giấy ủy quyền số 328/2021/UQ-CNDD ngày 05/10/2021).

- Bị đơn: **Ông Nông Long V, sinh năm 1982 (vắng mặt)**

Nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã V, huyện Thương Tín, thành phố Hà Nội

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín do người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 17/8/2018, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- chi nhánh Từ Liêm (nay là chi nhánh Đống Đa), phòng giao dịch Thượng Đình đã ký hợp đồng tín dụng số LD1822800177 với ông Nông Long V. Nội dung như sau: số tiền vay là 590.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 72 tháng; mục đích vay: mua xe ô tô; lãi suất 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên là 10%/năm. Từ bắt đầu tháng 13 kể từ ngày giải ngân đầu lãi suất của toàn bộ khoản vay dư nợ vay áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng biên độ 3,5%/năm; phương thức trả nợ: nợ gốc được chia thành nhiều kỳ và được trả theo phụ lục về lịch trả nợ đính kèm theo hợp đồng hoặc giấy nhận nợ. Ông Nông Long V đã nhận số tiền 590.000.000 đồng do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín giải ngân qua hình thức chuyển khoản và thể hiện qua Giấy nhận nợ số LD1822800177 ngày 17/8/2021 tại Ngân hàng.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ngày 17/8/2018, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Từ Liêm- phòng giao dịch Thượng Đình ký kết hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số LD1822800177/HĐTCPTVT với ông Nông Long V. Tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 3, 05 chỗ ngồi, màu xanh, mới 100% lắp ráp tại Việt Nam sản xuất năm 2018, BKS 30F-289.15, số khung RN2BN4AA6JC097814, số máy P520514252.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, ông Nông Long V đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc là 128.100.000 đồng, số nợ lãi là 33.234.855 đồng. Ông V đã vi phạm hợp đồng từ kỳ trả nợ ngày 02/3/2019, các khoản vay chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 02/02/2021, ông V còn nợ ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín như sau: Số tiền nợ gốc là 461.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 93.552.692 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.905.125 đồng, lãi phạt quá hạn trả là 9.383.602 đồng. Tổng cộng là 580.741.419 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông V trả số nợ trên, đồng thời ông V tiếp tục phải trả lãi số dư nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định trong hợp đồng, giấy nhận nợ

đã ký kết. Trường hợp ông V không trả được nợ, đề nghị Cơ quan thi hành án cho kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 3, 05 chỗ ngồi, màu xanh, BKS 30F-289.15 ông V đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để thu hồi nợ. Nếu xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì ông V phải tiếp tục thanh toán số nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

*Bị đơn là ông Nông Long V:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nông Long V vắng mặt không có lý do, Tòa án không lấy được lời khai của ông V, không tổ chức được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được vụ án. Do vậy, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông V theo thủ tục chung.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

\*Đại diện nguyên đơn: vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện như đã trình bày ở trên, cam đoan khoản nợ này Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chưa bán cho Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam hay tổ chức tín dụng nào khác. Ngày 21/8/2018, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- chi nhánh Nam Từ Liêm, phòng giao dịch Thượng Đình có ký thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 và sửa đổi bổ sung số 01 hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai. Nội dung của thỏa thuận sửa đổi bổ sung của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp trên là thay đổi “Giấy tờ pháp lý là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 496798 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/8/2018 đứng tên chủ xe: Nông Long V”. Đối với các nội dung khác của Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai đã ký ngày 17/8/2018 vẫn giữ nguyên không thay đổi gì.

Tính đến ngày 04/01/2022, ông Nông Long V còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín như sau: Số tiền nợ gốc là 461.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 119.420.875 đồng, nợ lãi quá hạn là 38.198.487 đồng, lãi phạt chậm trả là 18.623.513 đồng. Tổng cộng là 638.142.875 đồng.

Về lãi suất thì yêu cầu ông V tiếp tục trả lãi suất nợ quá hạn tính trên số tiền gốc chưa trả tương ứng với thời điểm chưa thanh toán, đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 05/01/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp ông V không trả được nợ đề nghị Cơ quan thi hành án cho phát mãi tài sản bảo

đảm là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 3, 05 chỗ ngồi, màu xanh, BKS 30F-289.15 ông V đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để thu hồi nợ. Nếu xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì ông V phải tiếp tục thanh toán số nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

\*Bị đơn là ông Nông Long V đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín có quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Do vậy việc ra bản án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

-Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nông Long V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1822800177 ngày 17/8/2018 tính đến ngày 03/01/2022 như sau: Số tiền nợ gốc là 461.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 119.420.875 đồng, nợ lãi quá hạn là 38.198.487 đồng, lãi phạt chậm trả là 18.623.513 đồng. Tổng cộng là 638.142.875 đồng.

Ông Nông Long V phải tiếp tục trả lãi của số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng tín dụng số LD1822800177 ngày 17/8/2018 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp ông V không thanh toán đầy đủ trả cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 3, 05 chỗ ngồi, màu xanh, BKS 30F-289.15 đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để thu hồi nợ. Nếu xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì ông V phải tiếp tục thanh toán số nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Người khởi kiện là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú hiện nay của người bị kiện

là anh V. Qua xác minh tại địa chỉ liên lạc của ông V ghi trong hợp đồng tín dụng ở thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thì ông V không còn cư trú ở địa chỉ trên. Theo lời khai của người khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, hộ khẩu thường trú của ông Nông Long V tại xóm 10, thôn B, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Trường hợp này xác định người bị kiện cố tình giấu địa chỉ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định vụ án này vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 184; Điều 185 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về hợp đồng tín dụng và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng:

Xét hợp đồng tín dụng số LD1822800177 ký ngày 17/8/2018 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 21/8/2018 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Từ Liêm với ông Nông Long V: Nội dung, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Các bên chủ thể ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Đối với thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 21/8/2018: Các bên có thay đổi bổ sung nội dung: «Giấy tờ pháp lý là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thay cho Giấy hẹn đăng ký xe », không thay đổi các điều khoản khác của hợp đồng tín dụng số LD1822800177. Do đó, hợp đồng tín dụng số LD1822800177 ký ngày 17/8/2018 là cơ sở chính xác định quyền, nghĩa vụ của các bên.

Sau khi nhận đủ số tiền vay và trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ông V chưa trả đủ tiền gốc và các khoản lãi phát sinh tiếp theo. Ông V đã vi phạm điểm g Điều 1, điểm a Điều 2 -Các điều khoản chung (đính kèm Hợp đồng tín dụng số LD1822800177 ngày 17/8/2018). Ông V đã vi phạm các quy định trong hợp đồng tín dụng. Theo Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng quy định về việc chấm dứt hợp đồng tín dụng, thu hồi nợ đối với khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và yêu cầu thanh toán trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số LD1822800177/HĐTCPTVT và sửa đổi, bổ sung số 01 của hợp đồng thế chấp:

Xét hợp đồng thế chấp và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với ông Nông Long V đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định việc thế chấp tài sản đảm bảo là phù hợp với thỏa thuận của các bên về tài sản đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định Điều 295, 298, 299 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ là hợp pháp, đúng theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về lãi suất trên nợ gốc trong hạn và lãi suất trên nợ gốc quá hạn đối với hợp đồng tín dụng số LD1822800177 ký ngày 17/8/2018: Lãi suất trong hạn là 10%/năm trong 12 tháng đầu và được Ngân hàng tính toán điều chỉnh, phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất từng thời điểm tương ứng. Cam kết của các bên trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại thời điểm ký kết hợp đồng nên được xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[7] Đối với tiền lãi phạt chậm trả: Xét các hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên được xác lập thời điểm từ sau ngày 01/01/2017. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc buộc ông V phải chịu lãi phạt chậm trả là 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, điểm b khoản 2- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với ông Nông Long V. Ông Nông Long V phải có trách nhiệm thanh toán số nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng tín dụng số LD1822800177 ký ngày 17/8/2018 như sau: Số tiền nợ gốc là 461.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 119.420.875 đồng, nợ lãi quá hạn là

38.198.487 đồng, lãi phạt chậm trả là 18.623.513 đồng. Tổng cộng là 638.142.875 đồng.

Ông Nông Long V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trong trường hợp phía bị đơn không thanh toán trả đủ số nợ trên thì chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ đảm bảo nghĩa vụ trả nợ thì ông V vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

[9] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử nhận thấy việc xét xử và ra bản án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[10] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được Tòa án chấp nhận, do vậy theo quy định tại khoản 4 Điều 26- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nông Long V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 29.525.715 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

[11] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***Áp dụng:***

- Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 184; Điều 185, khoản 2 Điều 227, các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 299, 317, 320, 323, 401, 463, 466 - Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các Điều 90, 91, 93, 94, 95 - Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

- Khoản 4 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Điều 26 - Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Nông Long V.

2/ Buộc ông Nông Long V phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng tín dụng số LD1822800177 ký ngày 17/8/2018 (tính đến ngày 04/01/2022) là: Số tiền nợ gốc là 461.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 119.420.875 đồng, nợ lãi quá hạn là 38.198.487 đồng, lãi phạt chậm trả là 18.623.513 đồng. Tổng cộng là 638.142.875 đồng.

*\* Kể từ ngày 05/01/2022, ông Nông Long V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

3. Trường hợp ông Nông Long V không trả được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Mazda, 05 chỗ ngồi, số khung RN2BN4AA6JC097814, số máy P520514252, BKS 30F-289.15 có đăng ký theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe: Nông Long V do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/8/2018.



Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ đảm bảo nghĩa vụ trả nợ thì ông V vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

**5/ Về án phí:**

- Ông Nông Long V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.525.715 đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 27.230.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2018/0022588 ngày 01/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

**6/ Về quyền kháng cáo:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nông Long V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

**7/ Về việc thi hành án:** Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hiền**



BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 03 tháng 12 năm 2019

Tại phòng nghị án trụ sở TAND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mai Thu

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Bùi Xuân Đăng

Ông Nguyễn Đình Thọ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/KDTM-ST ngày 16/01/2018 giữa:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)**

Trụ sở chính: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận, TP Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn - SN 1971; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thùy - SN 1985

Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ khu vực - Phòng Quản lý nợ Ngân hàng TMCP Á Châu  
(Giấy ủy quyền số 838/UQ-QLN.18 ngày 08/8/2018)

Người được ủy quyền lại: Ông Nghiêm An Việt - SN 1995

Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Á Châu  
(Giấy ủy quyền số 493/UQ-CNT.19 ngày 08/5/2019)

- **Bị đơn: Công ty TNHH Đại Phú Vinh**

Trụ sở chính: số nhà B11, Khu tập thể cán bộ quản lý, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Thảo - SN 1979

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Biên - SN 1974

ĐKKHKT+nơi cư trú: số 15, ngõ Gia Tự B, Ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

- **Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

1/ Ông Ngô Phạm Tranh - SN 1952

2/ Bà Vũ Thị Hưng - SN 1958

3/ Anh Ngô Phạm Đẩu - SN 1983

4/ Chị Trần Thị Phương Thúy - SN 1983

5/ Chị Ngô Thị Anh - SN 1991

Cùng cư trú tại: xóm 1, thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

6/ Chị Ngô Thị Quế - SN 1981

Cư trú tại: số nhà B11, Khu tập thể cán bộ quản lý, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định khác của pháp luật*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ NHƯ SAU:**

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết các vấn đề của vụ án như sau:

I/ Về thẩm quyền: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

*Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %*

II/ Về thời hiệu khởi kiện: áp dụng khoản 1 Điều 184; Điều 185 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 159 - Bộ luật dân sự 2005: vụ án này vẫn còn thời hiệu khởi kiện

*Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %*

III/ Về quan hệ pháp luật: áp dụng khoản 1 Điều 30 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

*Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %*

IV/ Về nội dung tranh chấp: áp dụng các Điều 342, 348, 351, 355, 471, 474, 715, 717, 718, 719, 720, 721 - Bộ luật dân sự 2005; các Điều 51, 56, 58, 59, 60 - Luật các Tổ chức tín dụng

#### ***Xử:***

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu đối với Công ty TNHH Đại Phú Vinh.

2/ Buộc Công ty TNHH Đại Phú Vinh phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DGI.DN.01160513 ký ngày 28/5/2013 như sau:

- Tiền nợ gốc: 350.000.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 7.393.375 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 322.946.688 đồng

Tổng cộng là 680.340.063 đồng.

\* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Đại Phú Vinh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Trường hợp Công ty TNHH Đại Phú Vinh không trả được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số thửa số 13, tờ bản đồ số 2, diện tích 632m<sup>2</sup> tại thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã được UBND huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 625361 ngày 20/9/2010 mang tên ông Ngô Phạm Tranh và bà Vũ Thị Hưng, được thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: HUY.BĐDN0229311 ngày 29/3/201, số công chứng 188 Quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số 2 - tỉnh Hưng Yên .

4/ Ông Nguyễn Văn Thảo bà Ngô Thị Quế có trách nhiệm dùng mọi tài sản cá nhân để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Á Châu khi Công ty TNHH Đại Phú Vinh không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

*Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %*

V/ Về án phí: áp dụng khoản 1 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 4 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Công ty TNHH Đại Phú Vinh phải chịu 31.213.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng TMCP Á Châu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 10.500.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2012/08694 ngày 11/01/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự Thanh Trì.

VI/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Á Châu, ông Ngô Phạm Tranh, anh Ngô Phạm Đẩu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH Đại Phú Vinh, bà Vũ Thị Hưng, chị Trần Thị Phương Thúy, chị Ngô Thị Anh, chị Ngô Thị Quế có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

*Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %*

VII/ Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án : Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %*

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 50 phút, ngày 03 tháng 12 năm 2019

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



